

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH H. HÓC MÔN
MST : 0301399684

Số: 46/BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hóc Môn, ngày 29 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

1- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2021 là 101.026 triệu đồng, đạt 90,82% so với kế hoạch (111.234 triệu đồng).

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021 của doanh nghiệp là 5.356 triệu đồng đạt 90,06% so với kế hoạch (5.947 triệu đồng).

- Doanh nghiệp có tổng số phát sinh phải nộp ngân sách năm 2021 là 4.815 triệu đồng đạt 100,88% kế hoạch (4.773 triệu đồng).

2- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, các Phòng, Ban chuyên môn và Ủy ban nhân các xã, thị trấn đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho Công ty tham gia, thực hiện công tác vệ sinh môi trường và thi công các công trình xây dựng trên địa bàn huyện.

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Hóc Môn luôn phối hợp đồng bộ, kịp thời với Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn trong công tác tổng vệ sinh môi trường trên các tuyến đường “Văn minh mỹ quan đô thị cấp huyện & cấp xã” trên nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường mỹ quan đô thị; phối hợp tốt cùng Phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân xã – thị trấn, Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình huyện khảo sát và thực hiện các công trình.

2.2. Khó khăn:

- Nguồn doanh thu hàng năm chưa ổn định và phụ thuộc rất nhiều vào lĩnh vực xây dựng các công trình. Tuy nhiên, các công trình xây dựng phụ thuộc lớn vào kế hoạch đầu tư trung hạn của huyện, thành phố nên mỗi năm mỗi khác không ổn định; mặt khác về lĩnh vực này thì theo quy định công ty không thể tham gia gói thầu có giá trị dưới 05 tỷ đồng (do công ty không thuộc doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ) còn đối với gói thầu có quy mô lớn hơn 09 tỷ đồng thì công ty không đủ năng lực, kinh nghiệm.

- Vốn Điều lệ của Công ty còn quá thấp (6,69 tỷ đồng) trong khi chỉ tiêu tài chính hàng năm đều tăng so với thực hiện năm trước, gây nhiều khó khăn cho công ty trong việc huy động vốn vay.

- Việc thu hồi công nợ các công trình rất khó khăn mặc dù một số các công trình đã có Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành. Nguyên nhân do không được bố trí vốn hoặc do việc thất lạc hồ sơ của các chủ đầu tư, do thay đổi đại diện chủ đầu tư, kế toán phụ trách. Công ty đã bổ sung hồ sơ và chủ đầu tư trình Phòng Tài chính kế hoạch xin cấp vốn.

- Các Trạm trung chuyển rác hiện nay đã quá tải (khối lượng mỗi ngày hơn 500 tấn) trong khi dân số trên địa bàn huyện ngày càng tăng dẫn đến lượng rác thải tăng thêm, đồng thời theo kế hoạch Trạm trung chuyển Tân Thới Nhì sẽ bàn giao lại cho huyện để xây dựng trường học. Như vậy nguy cơ ứ đọng rác tại 02 Trạm Bà Điểm và Xuân Thới Thượng rất lớn.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		111,234	100,919	Không có
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	111,234	101,026	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,947	5,356	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,758	4,283	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	4,773	4,815	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	0	0	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng	73,041	70,876	
8	Tổng số lao động	Người	128	120	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	18,543	13,457	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,043	1,415	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	16,500	12,042	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Không có						
	Dự án nhóm A						
	Không có						
	Dự án nhóm B						
	Không có						

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1.1	Công ty A	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.2	Công ty B	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ										
2.1	Công ty C	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.2	Công ty D	0	0	0	0	0	0	0	0	0

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Anh Lân

Trần Anh Lân



GIÁM ĐỐC

Võ Minh Quang
Võ Minh Quang